

Gửi đến quận trưởng quận Nakano

Chủ hộ Họ tên Taro Kokuho

Địa chỉ 中野区中野●丁目●番●号

Mẫu điền

Hộ gia đình chúng tôi có thu nhập như sau do chịu ảnh hưởng của tình trạng lây nhiễm virus Corona chủng mới là hoàn toàn đúng sự thật.

Đối với người duy trì kinh tế chính (về nguyên tắc là chủ hộ)

Họ tên	Taro Kokuho	Quan hệ	世帯主 (Chủ hộ)	Có hoặc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp(*)	A 無 (Không)
--------	-------------	---------	--------------	--	--------------------

* Trường hợp đủ điều kiện thì sẽ được ưu tiên giảm phí bảo hiểm theo diện người thất nghiệp không tự phát.

A Có hoặc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp

Nếu đã được Hellowork cấp "Chứng nhận tư cách hưởng bảo hiểm thất nghiệp" thì điền "有 (Có)", nếu chưa có thì điền "無 (Không)".

Tình trạng thu nhập năm 2021,2022

Người duy trì kinh tế chính	(1) ① Số tiền thu nhập, số tiền thực lĩnh năm 2021 của loại thu nhập từ kinh doanh v.v. dự kiến sẽ bị giảm từ 30% trở lên trong năm 2022.		
	Loại thu nhập (đánh dấu vào đầu mục tương ứng)	Số tiền thu nhập	Số tiền thực lĩnh
	<input checked="" type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng	B 800,000 yên	C 600,000 yên
	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input checked="" type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng	1,500,000 yên	1,200,000 yên
	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng	yên	yên
	Tổng	2,300,000 yên	1,800,000 yên
	② Khoản tiền thu nhập, thực lĩnh năm 2021 khác ngoài mục nêu trên (ngoài các khoản dự kiến bị giảm như thu nhập kinh doanh v.v.)		
	Loại thu nhập (đánh dấu vào đầu mục tương ứng)	Số tiền thu nhập	Số tiền thực lĩnh
	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng <input type="checkbox"/> Khác ()	B yên	C yên
	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng <input type="checkbox"/> Khác ()	yên	yên
Tổng	yên	yên	
Người được bảo hiểm khác ngoài người duy trì kinh tế chính	(2) Khoản tiền phải bù dự kiến và thu nhập cả năm trong năm 2022		
	Loại thu nhập (đánh dấu vào đầu mục tương ứng)	Số tiền thu nhập	Số tiền phải bù
	<input checked="" type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng	D 500,000 yên	E 0 yên
	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input checked="" type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng	390,000 yên	0 yên
	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng	yên	yên
	Tổng	1,500,000 yên	yên
	Họ tên	Số tiền thực lĩnh năm 2021	
	Loại thu nhập (đánh dấu vào đầu mục tương ứng)	Số tiền thực lĩnh	
	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng <input type="checkbox"/> Khác ()	C yên	
	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng <input type="checkbox"/> Khác ()	yên	
<input type="checkbox"/> Kinh doanh <input type="checkbox"/> Bất động sản <input type="checkbox"/> Lương <input type="checkbox"/> Rừng <input type="checkbox"/> Khác ()	yên		
Tổng	yên		

D Khoản tiền thu nhập dự kiến năm 2022

Hãy điền số tiền thu nhập dự kiến năm 2022.

E Khoản tiền phải bù

Liên quan đến việc thu nhập dự kiến bị giảm, nếu có khoản tiền phải bù như tiền bảo hiểm, bồi thường thiệt hại thì hãy điền vào.

Không bao gồm các khoản phụ cấp của nhà nước (bảo hiểm thất nghiệp, phụ cấp định kỳ đặc biệt, trợ cấp duy trì hoạt động v.v.).

* Hãy gửi kèm giấy tờ có thể chứng minh được thu nhập năm 2021, thu nhập dự kiến năm 2022.

B Số tiền thu nhập

Trường hợp là thu nhập từ "kinh doanh"

- Tờ khai thuế cuối năm B Tổng của cột "㉞, ㉟" trong bảng 1

Trường hợp là thu nhập từ "lương"

- Tờ khai thuế cuối năm A Cột "㉞" trong bảng 1

- Tờ khai thuế cuối năm B Cột "㉟" trong bảng 1

- Giấy chứng nhận tính thuế Cột "Số tiền thu nhập từ lương"

- Phiếu thống kê thu nhập và khấu trừ thuế Cột "Số tiền thanh toán"

Trường hợp thu nhập từ "bất động sản"

- Tờ khai thuế cuối năm B Cột "㉟" trong bảng 1

Trường hợp là thu nhập "khác"

- Tờ khai thuế cuối năm B Tổng của cột "㉟, ㊱, ㊲, ㊳, ㊴, ㊵, ㊶" trong bảng 1

C Số tiền thực lĩnh

Trường hợp là thu nhập thực lĩnh từ "kinh doanh"

- Tờ khai thuế cuối năm B Tổng của cột "㉟, ㊱" trong bảng 1

Trường hợp là thu nhập thực lĩnh từ "lương"

- Tờ khai thuế cuối năm A Cột "㉟" trong bảng 1

- Tờ khai thuế cuối năm B Cột "㊱" trong bảng 1

- Giấy chứng nhận tính thuế Cột "Số tiền thu nhập thực lĩnh từ lương"

- Phiếu thống kê thu nhập và khấu trừ thuế Cột "Số tiền sau khi khấu trừ thu nhập thực lĩnh từ lương"

Trường hợp thu nhập thực lĩnh từ "bất động sản"

- Tờ khai thuế cuối năm B Cột "㊱" trong bảng 1

Trường hợp là thu nhập thực lĩnh "khác"

- Tờ khai thuế cuối năm B Tổng của cột "㊱, ㊲, ㊳, ㊴" trong bảng 1